TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
TỈNH GIA LAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập –Tự do –Hạnh phúc

Bản án số:27/2021/HSST
Ngày 16/9/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K - TỈNH GIA LAI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
-Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Dung**
-Các Hội thẩm nhân dân:
+Bà **Phùng Thị Tố Trinh**
+Ông **Nguyễn Văn Liễu**
-Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Ngô Thị Giang** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai.
-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai tham gia phiên tòa: Ông **Ksor Quang** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2021 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 20/2021/HSST, ngày 18 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 30/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo:

Vũ Đắc H, sinh năm 1987 tại huyện T, tỉnh B; Trú tại: Tiểu khu S, xã V, huyện H, tỉnh SL; Nghề nghiệp: làm nông; Trình độ học vấn: 04/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Vũ Đắc T và bà Phí Thị S; Bị cáo có vợ là Nguyễn Thị H1 và 02 con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án: Có 03 tiền án:

Bản án số 18/2012/HSST ngày 23/5/2012 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai xử 01 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa chấp hành phần bồi thường dân sự và án phí dân sự, hình sự sơ thẩm của bản án nên chưa được xóa án tích.

Bản án số 06/2014/HSST ngày 14/3/2014 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai xử 02 năm tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù và đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo chưa được xóa án tích.

Bản án số 17/2016/HSST ngày 14/6/2016 của Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai xử 02 năm 02 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Ngày 01/02/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù và đã nộp xong án phí hình sự sơ thẩm, bị cáo chưa được xóa án tích.

Nhân thân: xấu, ngày 16/11/2010 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 04 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" , bị cáo đã chấp hành xong;

Tiền sự: không. Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 22/3/2021 đến ngày 25/3/2021 chuyển sang tạm giam, bị cáo bị giam liên tục cho đến nay và hiện có mặt tại phiên tòa.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

+Anh Kpă K, sinh năm 1990

Trú tại: Buôn T, xã M, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

+Ông Nguyễn Văn H2, sinh năm 1954

Trú tại: Tổ dân phố 10, thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai. Có mặt.

+ Anh Nguyễn Văn H3, sinh năm 1988

Trú tại: Tổ dân phố 10, thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt.

- *Người làm chứng:*

+ Ông Ksor G, sinh năm 1954

Trú tại: Buôn T, xã M, huyện K, tỉnh Gia Lai. Vắng mặt

NHẬN THẤY:

Vào khoảng 20 giờ ngày 05/7/2018, Vũ Đắc H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Sirius, màu xanh- đen, không rõ biển kiểm soát đến nhà A ở buôn Tân Tuk, xã Ia Mlăh, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai để uống rượu cùng với A và K cùng một số người khác trong buôn. Đến 23 giờ cùng ngày, K kêu H ra ngoài và rủ H đi trộm cắp gà về ăn nhưng H không đồng ý và lên nhà tiếp tục ngồi uống rượu. Sau đó K đã một mình đi đến chuồng dê nhà anh P trú tại buôn T, xã M để lén bắt trộm 01 con dê cái lông màu trắng- đen, loại dê cỏ, có trọng lượng khoảng 17kg thì bị ông G ở gần đó phát hiện, K ôm con dê bỏ chạy ra đường liên thôn. K gọi H ra và nhờ H bán dùm con dê mới trộm cắp được, biết được đó là con dê do K trộm cắp được mà có nên H đã hỏi mua, K đồng ý bán với giá 400.000 đồng. Do không mang theo tiền, H gọi điện cho ông Nguyễn Văn H2 (là bố vợ của H) trú tại Tổ dân phố 10, thị trấn P, huyện K, tỉnh Gia Lai mượn số tiền 400.000 đồng để mua dê. Ông H2 đồng ý và gọi cho con trai là Nguyễn Văn H3 cầm tiền ra đưa cho Vũ Đắc H. Khi đi đến buôn D, xã M thì Nguyễn Văn H3 gặp và đưa số tiền 400.000 đồng cho Vũ Đắc H rồi đi về. Vũ Đắc H đưa tiền cho K và chở con dê về rẫy mì của mình tại tổ dân phố 10, thị trấn Phú Túc, huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai để cất giấu.

Sau khi thực hiện hành vi phạm tội của mình thì Vũ Đắc H đã bỏ trốn khỏi địa phương, đến ngày 22/3/2021 Vũ Đắc H đã bị bắt theo quyết định truy nã và tạm giam.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 56/KL-HĐĐG ngày 20/7/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Krông Pa kết luận: 01 con dê cái (dê sinh sản) lông màu trắng- đen, trọng lượng 17kg, giống dê địa phương có giá trị là 2.300.000 đồng (Hai triệu ba trăm nghìn đồng).

Tại phiên tòa, bị cáo Vũ Đắc H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu ở trên. Bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá, các quyết định cũng như các hành vi của cơ quan Điều tra, Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa cũng như của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đối với vụ án.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong vụ án, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa nhưng không có khiếu nại gì các quyết định, các hành vi của cơ quan Điều tra,

Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa cũng như của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đối với vụ án.

Đối với hành vi của ông Nguyễn Văn H2 cho bị cáo H mượn 400.000 đồng và anh Nguyễn Văn H3 là người trực tiếp đưa số tiền này cho bị cáo H mua con dê là tài sản do người khác phạm tội mà có. Qua điều tra, xác minh thì ông H2 và anh H3 đều không biết hành vi phạm tội của bị cáo H cho nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông H2, anh H3 là phù hợp.

Về vật chứng vụ án:

Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamha-Sirius, màu xanh đen, không rõ biển kiểm soát được bị cáo Vũ Đắc H sử dụng để vận chuyển con dê thì đã được bị cáo bán cho một tiệm sửa xe tại HN, bị cáo không nhớ rõ địa chỉ, đặc điểm của tiệm sửa xe này. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành điều tra nhưng không thu giữ được.

Về dân sự: Số tiền 400.000 đồng dùng để mua con dê thì ông Nguyễn Văn H2 không yêu cầu nên không xem xét.

Bản cáo trạng số 23/CT-VKS ngày 11 tháng 6 năm 2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai truy tố bị cáo Vũ Đắc H về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"* theo điểm đ Khoản 2 Điều 323 Bộ luật hình sự.

Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên toà vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Vũ Đắc H về tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử (sau đây gọi tắt là HĐXX):

Áp dụng đ Khoản 2 Điều 323; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của BLHS: xử phạt bị cáo Vũ Đắc H: từ 02 năm 02 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng:

Cơ quan điều tra Công an huyện K, tỉnh Gia Lai, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện K, tỉnh Gia Lai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và tội danh của bị cáo: Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 06/7/2018 tại buôn T, xã M, huyện K, tỉnh Gia Lai Vũ Đắc H biết có 01 (một) con dê cái (dê sinh sản) lông màu trắng- đen, giống dê địa phương có trọng lượng khoảng 17kg là tài sản do Kpă K trộm cắp mà có. Tuy nhiên H vẫn đồng ý mua con dê trên với giá 400.000 đồng vì ham rẻ để thu lợi bất chính.

Lời nhận tội của bị cáo Vũ Đắc H tại phiên tòa phù hợp với nội dung của bản cáo trạng, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. HĐXX có đủ căn cứ để kết luận hành vi của bị cáo Vũ Đắc H đã phạm vào tội *"Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có"*, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 323 của BLHS. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện K truy tố bị cáo Vũ Đắc H về hành vi theo tội danh trên là đúng người, đúng tội và có căn cứ pháp luật.

[3] Về tình tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo Vũ Đắc H không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở điểm đ, khoản 2 Điều 323 của BLHS là phù hợp.

[4] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt:

Bị cáo người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi nguy hiểm và gây hậu quả xấu cho xã hội làm mất an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn huyện. Nay cần xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để cá thể hóa hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo là điều cần thiết.

Bị cáo Vũ Đắc H là người có nhân thân xấu, ngày 16/11/2010 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 04 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" , bị cáo đã chấp hành xong hình phạt. Tuy nhiên sau đó khi chấp hành xong hình phạt bị cáo lại liên tiếp phạm tội dẫn tới bị cáo có 03 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản" cụ thể như sau: Ngày 23/5/2012 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 01 năm tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, chưa chấp hành xong phần dân sự và án phí sơ thẩm, bị cáo chưa được xóa án tích. Ngày 14/3/2014 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 02 năm tù, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, chấp hành xong án phí sơ thẩm, bị cáo chưa được xóa án tích. Ngày 14/6/2016 bị Tòa án nhân dân huyện K xử phạt 02 năm 02 tháng tù, ngày 01/02/2018 bị cáo chấp hành xong hình phạt, chấp hành xong án phí sơ thẩm, bị cáo chưa được xóa án tích. Bản thân bị cáo đã 04 lần bị Tòa án nhân dân huyện K xét xử và tuyên phạt bằng các mức hình phạt nghiêm khắc tăng dần, đối với bản án ngày 14/6/2016 bị cáo bị xét xử với tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm. Tuy nhiên, bị cáo không rút ra được bài học cho bản thân, bị cáo không biết sửa sai mà ngày sau khi chấp hành xong bản án trở về địa phương bị cáo lại tiếp tục phạm tội khi chưa được xóa án tích, do đó hành vi phạm tội của bị cáo phải chịu tình tiết định khung là tái phạm nguy hiểm quy định tại điểm đ, khoản 2 Điều 323 của BLHS.

Từ những phân tích nêu trên có thể thấy rằng hình phạt chưa đủ để đánh thức ý thức tuân thủ pháp luật của bị cáo, lối sống buông thả, lười lao động, hám lợi bất chính trên

thành quả lao động của người khác, không lấy thượng tôn pháp luật làm nền tảng cốt lõi khi hành động mà lại liên tục vi phạm pháp luật như thành một thói quen. Do đó, HĐXX cần phải xem xét một hình phạt thật nghiêm khắc là tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để vừa giáo dục, răn đe bị cáo vừa để bị cáo kịp thời nhận ra những sai trái để sửa chữa, khắc phục bản thân nhanh chóng hoàn lương. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa thì bị cáo tỏ ra thành thật khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, bị cáo phạm tội nhưng gây hậu quả không lớn. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà bị cáo được hưởng quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 của BLHS cần được áp dụng cho bị cáo khi lượng hình.

Do đó, xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, luận tội của đại diện Viện kiểm sát thì HĐXX thấy hành vi của bị cáo Vũ Đắc H thực hiện là tội phạm nguy hiểm, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật hình sự bảo vệ. Lời luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa cho bị cáo được áp dụng Điều 54 khi bị cáo có từ 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Xét đề nghị của Kiểm sát viên, các tình tiết giảm nhẹ và mức hình phạt đề nghị là có căn cứ và phù hợp pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

Đối với hành vi của ông Nguyễn Văn H2 cho bị cáo H mượn 400.000 đồng và anh Nguyễn Văn H3 là người trực tiếp đưa số tiền này cho bị cáo H mua con dê là tài sản do người khác phạm tội mà có. Qua điều tra, xác minh thì ông H2 và anh H3 đều không biết hành vi phạm tội của bị cáo H cho nên không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với ông H2 và anh H3 là phù hợp.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Ông Nguyễn Văn H2 không yêu cầu bị cáo trả lại số tiền 400.000 đồng đã cho mượn để mua dê, đây là sự tự nguyện của đương sự nên HĐXX cần chấp nhận và không xem xét đến nữa.

[6] Về vật chứng của vụ án: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamha-Sirius, màu xanh đen, không rõ biểm kiểm soát được bị cáo Vũ Đắc H sử dụng để vận chuyển con dê thì đã được bị cáo bán cho một tiệm sửa xe tại HN, bị cáo không nhớ rõ địa chỉ, đặc điểm của tiệm sửa xe này. Cơ quan cảnh sát điều tra đã tiến hành điều tra nhưng không thu giữ được chiếc xe trên nên HĐXX không có căn cứ xử lý.

[7] Về hình phạt bổ sung: Do các bị cáo không có nghề nghiệp chính, hoàn cảnh kinh tế khó khăn. Bản thân không có tài sản riêng gì cho nên HĐXX quyết định không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Vũ Đắc H phạm tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

1. Áp dụng điểm đ, khoản 2 Điều 323; điểm h, s khoản 1 Điều 51, Điều 54 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Vũ Đắc H 02 *(hai)* năm 02 *(hai)* tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 22/3/2021.

2. Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự 2015, điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Vũ Đắc H phải nộp 200.000 đồng *(hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm

3. Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày tuyên án (16/9/2021), người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 *(mười lăm)* ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Toà án Nhân dân tỉnh Gia Lai xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai (01 bản);
- VKSND h. Krông Pa (02 bản);
- Công an h. Krông Pa (02 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Người có QL,NVLQ (03 bản);
- Chi cục THADS h. Krông Pa (01 bản);
- Lưu HS vụ án, THA hình sự (02 bản).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Dung

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Hài **Phùng Thị Tố Trinh** **Lê Thị Dung**

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Gia Lai (01 bản);
- VKSND h. Krông Pa (02 bản);
- Công an h. Krông Pa (03 bản);
- Bị cáo (01 bản);
- Bị hại (01 bản);
- Chi cục THADS h. Krông Pa (01 bản);
- Lưu HS vụ án, THA hình sự (02 bản).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà

Lê Thị Dung